

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 164/2018/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 06 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 167/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06/9/2018. Giữa:

Nguyên đơn: Anh Vương Thế T, sinh ngày 19-7-1984.

ĐKHKT và nơi ở: Thôn 4, xã C, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Đắc Thị V, sinh ngày 27-7-1985.

ĐKHKT và nơi ở: Thôn 4, xã C, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vương Thế T với chị Đắc Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Vương Thế T và chị Đắc Thị V xác định có 3 con chung là Vương Thùy V, sinh ngày 27/01/2010; cháu Vương Thế Minh Đ, sinh ngày 05/10/2011 và cháu Vương Thế Đăng K, sinh ngày 03/02/2017. Khi Ly hôn anh T và chị V tự nguyện thỏa thuận.

Chị Đắc Thị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 03 con là cháu Vương Thùy V; cháu Vương Thế Minh Đ và cháu Vương Thế Đăng K đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 1.500.000 đồng/01 cháu/01 tháng kể từ ngày có quyết định của Tòa án đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

-*Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Ghi nhận sự tự phân chia tài sản chung theo biên bản tự nguyện phân chia tài sản trước khi ly hôn lập ngày 28/10/2018. Cụ thể như sau:

+ Anh Vương Thế T sẽ toàn quyền quản lý sở hữu chiếc xe máy 01 xe Honda Dream màu nâu BKS 33R1-8653 số khung 026702, số máy 1032353 đứng tên chủ sở hữu là anh Vương Thế T theo giấy đăng ký mô tô, xe máy số 096491 cấp ngày 24/3/2008.

+ Chị Đắc Thị V toàn quyền quản lý, sở hữu chiếc xe máy Honda AirBlade BKS 29V7-001.59 số khung 539279, số máy 0560657 đứng tên chủ sở hữu là anh Vương Thế T theo giấy đăng ký mô tô, xe máy số 012939 cấp ngày 15/02/2011

Ngoài ra anh T, chị V xác nhận không có tài sản gì khác. Không yêu cầu Tòa án giải quyết gì thêm

-*Về án phí*: Anh Vương Thế T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng (một trăm năm

mười nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010543 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Về án phí chia tài sản chung anh T và chị V không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND (xã) thị trấn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành